

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định mức giá các loại đất định kỳ 05 năm (2015-2019)

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ Quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn thành phố Cần Thơ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức giá các loại đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tại các phụ lục kèm theo cụ thể như sau:

- Phụ lục I: Nguyên tắc xác định giá các loại đất.
- Phụ lục II: Bảng giá đất trồng cây hàng năm bao gồm đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản.
- Phụ lục III: Bảng giá đất trồng cây lâu năm.
- Phụ lục IV: Bảng giá đất ở tại nông thôn (Đất ở còn lại).
- Phụ lục V: Bảng giá đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn (Đất thương mại, dịch vụ còn lại).
- Phụ lục VI: Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn (Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ còn lại).
- Phụ lục VII.1 – VII.9: Bảng giá đất ở tại đô thị.
- Phụ lục VIII.1 – VIII.9: Bảng giá đất thương mại, dịch vụ tại đô thị.
- Phụ lục IX.1 – IX.9: Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị.

**Điều 2.** Mức giá các loại đất quy định tại Quyết định này được áp dụng để làm căn cứ trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 114, Luật Đất đai 2013, cụ thể như sau:

1. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân;

2. Tính thuế sử dụng đất;

3. Tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai;
4. Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
5. Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai;
6. Tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và đăng báo Cần Thơ chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày ký.

2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**Lê Hùng Dũng**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN và các đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Xây dựng đảng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Quận ủy, TT.HĐND quận;
- Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- Báo Cần Thơ;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu VT.PH

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**

